

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thưởng tiền do được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thưởng 10.430.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) cho mỗi tập thể và 5.220.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này. /*z*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (đề b/c);
- Các đ/c Ủy viên HĐĐ-KT Ngành;
- Lưu: V16.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Hải Trâm



DANH SÁCH
THƯỜNG TIỀN CHO CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-VKSTC ngày 21 tháng 02 năm 2022
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

I. TẬP THỂ

1. Phòng Tham mưu tổng hợp, Vụ kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Phòng Tham mưu tổng hợp, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
5. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
6. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
7. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
8. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
9. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
10. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
11. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
12. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
13. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

II. CÁ NHÂN

1. Bà Hoàng Thị Thắm, Trưởng phòng Tham mưu tổng hợp, Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Bà Vũ Thị Hải Yến, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Bà Mai Thị Nam, Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
4. Ông Nguyễn Văn Hà, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
5. Ông Nguyễn Văn Ý, nguyên Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

